

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 21-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thới

Ông Tôn Thọ Nuôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ T, sinh năm 1982, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T1, sinh năm 1960 và bà Lê Thị X, sinh năm 1959; Có vợ tên Võ Thị Tuyết A, sinh năm 1983 và có 01 người con, sinh năm 2006;

- Tiền sự:

+ Ngày 25/12/2019, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 25/12/2019;

+ Ngày 12/10/2020, bị Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An xử phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 12/10/2020.

- Tiền án: Ngày 17/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã

chấp hành xong hình phạt tù (do chưa chấp hành phần bồi thường nên chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao H, tên gọi khác: Gà tre, sinh năm 2002, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: vô danh; Mẹ: Cao Thị T2, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Thành L, tên gọi khác: L ròm, L nhỏ, sinh năm 1996, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số F ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1967; Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Chưa có vợ, con;

- Tiền sự: Ngày 02/7/2020, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Long An xử phạt 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 02/7/2020.

- Tiền án:

+ Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 19/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án vào ngày 24/4/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Yến N, tên gọi khác: Như, sinh năm 2001, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F ấp T, xã N, huyện C, Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978; Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; Có chồng tên Đoàn Thanh S (không có đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 07/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2022; Nhân thân: Ngày 24/12/2019, bị Công an xã H, huyện C, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Tuấn K, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Văn L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, bào chữa cho bị cáo Võ T. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị Hoàng A1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà C, đường N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trần Minh H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Lương Thái T5, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Phạm Công T6, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Võ Minh T7, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

6. Nguyễn Bình S1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

7. Nguyễn Trần Sỹ H2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

8. Bùi Khánh D1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số A, khu phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

9. Trần Ngọc Phương L2, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

10. Phan Duy Đ, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

11. Đoàn Si T8, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

12. Nguyễn Hữu T9, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp V, xã D, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

13. Trần Khả V1, sinh năm 2002; Nơi cư trú : Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Công H3, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Huỳnh Thị Thu D2, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp V, xã D, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 ngày 12/01/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp Công an thị trấn T, kiểm tra phòng số 2, nhà nghỉ V3 thuộc khu phố H, thị trấn T, huyện C bắt quả tang Võ T đang cầm trên tay 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy), trong phòng có Trần Khả V1, sinh năm: 2002 ngụ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Lực lượng tiến hành kiểm tra trong túi quần sau của T phát hiện 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và tiến hành lập biên bản niêm phong thu giữ.

Qua làm việc, T khai nhận tối ngày 11/01/2021 Trần Khả V1 điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà nghỉ V3. Đến 22 giờ 30 ngày 12/01/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 62M1-331.31 đến nhà nghỉ V3 để giao ma túy cho V1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Trần Khả V1 khai nhận hẹn mua ma túy của T và nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) dùng để mua ma túy.

Cơ quan Công an tiến hành xét nghiệm, kết quả Võ T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cùng thời điểm này, Công an huyện C phối hợp Công an xã D, kiểm tra phòng trọ số 02, nhà T đóng trên địa bàn xã phát hiện trong phòng có các đối tượng Cao H, Nguyễn Thị Yến N, Huỳnh Thành L. Lực lượng phát hiện và thu giữ 01 túi nylon có chứa tinh thể, nghi ma túy 01 cái bóp da màu cam-nâu-đen, bên trong có 10 túi nylon chứa tinh thể nghi là ma túy, cùng một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Qua làm việc Cao H khai nhận chuẩn bị đi giao gói ma túy cho một thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ ở cây xăng C thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ.

Kết quả xét nghiệm cả 03 đối tượng L, H, N đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 52/2021/KLGD ngày 18/01/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định 04 gói chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên người Võ T có tổng khối lượng là 1,0643 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 53/2021/KLGD ngày 18/01/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận các gói thu giữ tại nhà trọ T19:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0983 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể đã ngả màu vàng đựng trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1969 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết giám định số: 515/01/C09B ngày 26/01/2021 của Phân viện KHHS tại TP . thuộc V4 kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 10 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 8,6920 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT huyện C phối hợp với Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ T và Nguyễn Thị Yên N tại phòng trọ số 5 nhà trọ của Đinh Công T10, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Kết quả thu giữ 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể ngả màu vàng; 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể, nghi là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 51/2021/KLGD ngày 18/01/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

- Bì thư M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 40,2212 gam, loại Methamphetamine.

- Bì thư M2: Tinh thể màu trắng ngả vàng đựng trong nỏ thủy tinh đã bị vỡ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1620 gam, loại Methamphetamine.

Võ T khai nhận khoảng 09 giờ ngày 11/01/2021, T lấy điện thoại di động vào ứng dụng Zalo, gọi vào nick có tên là “Tâm B Cầu Muối” để liên hệ đặt mua 15.000.000 đồng ma túy, Tâm B đồng ý và hẹn địa điểm giao là đầu đường số 23 trên địa bàn Quận F, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 62K1- 431.23 đến điểm hẹn gặp 01 thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhận ma túy và trả số tiền là 15.000.000 đồng. Nhận ma túy xong T mang về phòng trọ một mình phân chia ra thành nhiều gói lớn, nhỏ khác nhau. T cất giấu tại phòng trọ một số, số còn lại bỏ vào cái bóp màu cam- nâu- đen, mang theo rồi lấy xe mô tô đi giao ma túy cho các con nghiện trên địa bàn trong 02 ngày 11, 12/01/2021 cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho V2 ở xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang với số tiền 200.000đ .

- T bán ma túy cho Phan Duy Đ, sinh năm: 1981 ngụ ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An với số tiền 200.000 đồng.

- Bán cho người tên L3 (chưa rõ nhân thân) 01 hộp 10, giá 5.500.000 đồng, nhưng L3 chỉ trả cho T 3.000.000 đồng, còn thiếu 2.500.000 đồng.

Sau đó T chạy về nhà trọ Tư T11 đưa cho H cái bóp bên trong có chứa ma túy, kêu H giấu ở gốc cây xanh trước phòng trọ.

- Khoảng 19 giờ 40 ngày 11/01/2021, Võ Minh T7, sinh năm: 1988 ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An, điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T lấy xe mô tô chở N đến ngã tư xã L giao cho T7 và lấy 200.000đ.

- Khoảng 15 giờ ngày 12/01/2021, tại phòng trọ của T thì có người tên D3 (không rõ nhân thân) đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy. T lấy 01 gói ma túy bán cho D3 được số tiền 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2021, T bán cho T7 ở L 200.000 đồng, giao tại khu vực ngã tư L.

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, T bán ma túy cho V2 ở xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang số tiền 200.000 đồng, giao ma túy ở khu V thuộc xã A, huyện C.

- Đến 22 giờ ngày 12/01/2021, T đến phòng số 2, nhà nghỉ V3 để giao ma túy cho Trần Khả V1 thì bị bắt quả tang.

Qua điều tra Cao H khai nhận đã giúp sức bán ma túy cho T các lần cụ thể như sau:

1/ Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2021, bán cho Bùi Khánh D1 (thường gọi: Ni nhỏ), sinh năm 2000 ngụ Khu phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng.

2/ Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2021, bán cho Trần Ngọc Phương L2 (thường gọi: Linh bê đê) sinh năm: 1999 ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Long An một gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng.

3/ Khoảng 20 giờ ngày 11/01/2021, bán cho Nguyễn Trần Sỹ H2 (thường gọi: T), sinh năm: 1993 ngụ ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Long An một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

4/ Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2021, bán cho Ni L4 (chưa rõ nhân thân) một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

5/ Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2021, bán cho Tuấn A2 một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

6/ Cùng thời điểm trên, T điện thoại kêu H lấy ma túy giao cho L2 (Bê đê), tại khu vực Cống Đ1 và lấy số tiền 200.000 đồng.

7/ Khoảng 18 giờ 15 ngày 12/01/2021, bán ma túy cho người tên N2 (xà quăng), với số tiền 200.000 đồng.

8/ Khoảng 19 giờ 10 ngày 12/01/2021, bán ma túy cho người tên Đ2 (chưa rõ nhân thân) đi xe Dream, với số tiền 200.000 đồng.

09/ Vào khoảng 21 giờ ngày 12/01/2021, Ni L4 đến gõ cửa phòng trọ số B nhà T hỏi mua 200.000 đồng ma túy và nhét tờ tiền 200.000 đồng qua khe cửa, sau đó Ni L4 bỏ đi, H lấy 200.000 đồng đưa cho T. Một lúc sau Ni L4 quay lại. T lấy 01 gói ma túy đưa cho H, kêu H đưa cho N giao cho Ni L4.

10/ Cùng thời điểm trên, T đưa cho H một gói ma túy và kêu đến khoảng 22 giờ chạy đến cây xăng C thuộc xã D, huyện C giao cho một thanh niên đi xe mô tô hiệu Wave màu đỏ. Đến 22 giờ cùng ngày, H lấy gói ma túy chuẩn bị đi giao, thì lực lượng Công an đến kiểm tra, H ném gói ma túy xuống đất thì bị phát hiện, thu giữ.

Trong ngày 11 và 12/01/2021, Cao H đã giúp sức bán cho T 10 lần, thu được số tiền là: 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Cao H còn khai nhận trước đó đã bán ma túy giúp T 08 lần nữa, cụ thể:

01/ Khoảng 11 giờ, cách ngày 12/01/2021 khoảng 01 tháng. T đưa một gói ma túy cho H đến khu vực B thuộc xã D giao cho người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) và lấy số tiền 200.000 đồng.

02/ Sau lần 1 khoảng một tuần, T đưa một gói ma túy cho H đến khu vực B thuộc xã D giao cho 01 người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) và lấy số tiền 200.000 đồng.

03/ Cách lần 2 khoảng 1 tuần, T đưa một gói ma túy cho H đến khu vực cây xăng C thuộc xã D giao cho 01 người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) và lấy số tiền 300.000 đồng.

04/ Sau khi giao ma túy lần thứ 03 xong, T tiếp tục đưa cho H một gói ma túy đến khu vực Công Đ1 giao cho người tên T12 Dừa nhà ở xã T và lấy số tiền 300.000 đồng.

05/ Cách ngày 12/01/2021 khoảng một tuần, T đưa cho H một gói ma túy đem giao cho người tên T7 làm kho thanh long Út Dưa xã L và lấy số tiền 200.000 đồng.

06/ Trước khi bị bắt khoảng 5 ngày, tại khu vực ngã tư L, H giao cho người tên T7 một gói ma túy với giá 300.000 đồng.

07/ Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2021, T đưa cho H vỏ gói thuốc hiệu Jet, bên trong có chứa ma túy đem giao cho L (cu) nhà ở T và lấy số tiền 5.500.000 đồng.

08/ Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2021, T đưa cho H một gói ma túy kêu đem giao cho Lương Thái T5, sinh năm: 2002 ngụ ấp H, xã P và lấy số tiền 400.000 đồng. Tất cả số tiền trên H đều đưa hết cho T.

Huỳnh Thành L khai nhận giúp T bán ma túy các lần như sau:

1/ Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, T điện thoại cho L kêu gặp H lấy một gói ma túy giao cho Nguyễn Văn V (thường gọi V), sinh năm: 1988 ngụ ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An, lấy số tiền 200.000 đồng.

2/ Khoảng 15 giờ ngày 10/01/2021, T đưa cho L một bao thuốc hiệu Jet, bên trong có chứa ma túy, đến khu vực cổng Bệnh viện C3 giao cho T5 ở P, lấy số tiền 700.000 đồng.

3/ Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2020, T đưa cho L một bao thuốc hiệu Jet, bên trong có chứa ma túy, đến khu vực cổng Bệnh viện C3 giao cho T5 ở P, lấy số tiền 300.000 đồng.

4/ Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2020, T đưa cho L một gói ma túy, đến khu vực gần Cầu Đ, xã A giao cho Đoàn Sĩ T13, sinh năm 1996, ngụ ấp C, xã A, lấy số tiền 1.000.000 đồng.

5/ Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2020, T đưa cho L một gói ma túy kê đến khu vực gần Cầu Đ, xã A giao cho Si T13, lấy số tiền 200.000 đồng.

6/ Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2021, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực quán S2 thuộc thị trấn T giao cho Tuấn A2, lấy số tiền 200.000 đồng.

7/ Khoảng đầu tháng 06/2020, T đưa cho L một gói ma túy đến giao cho Nguyễn Bình S1 (thường gọi S1 Xi), sinh năm 1983, ngụ ấp L, xã A, huyện C, lấy số tiền 200.000 đồng.

8/ Khoảng giữa tháng 06/2020, T đưa cho L một gói ma túy kê đến khu vực cây xăng C thuộc xã D giao cho Sang X1, lấy số tiền 200.000 đồng.

9/ Vào khoảng đầu tháng 08/2020, T đưa cho L một gói ma túy kê đến khu vực nhà trọ BiBi thuộc thị trấn T giao cho Việt D4, lấy số tiền 200.000 đồng.

10/ Khoảng đầu tháng 11/2020, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực cầu T thuộc xã A giao cho Tý D5 và lấy số tiền 200.000 đồng.

11/ Khoảng đầu tháng 01/2020, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực Cống Đ1 giao cho N3 nhỏ, lấy số tiền 300.000 đồng.

12/ Khoảng cuối tháng 02/2020, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực Ngã Ba H thuộc thị trấn T giao cho N3 nhỏ, lấy số tiền 200.000 đồng.

13/ Khoảng giữa tháng 12/2020, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực cống N thuộc xã P giao cho C, lấy số tiền 300.000 đồng.

14/ Cách ngày 12/01/2021 khoảng 15 ngày, T đưa cho L một gói ma túy đến khu V, xã A giao cho S1 sứt, lấy số tiền 200.000 đồng.

15/ Cách ngày 12/01/2021 khoảng 10 ngày, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực Cống Đ giao cho L2 bê đê, lấy 200.000 đồng.

16/ Cách ngày 12/01/2021 khoảng 01 tuần, T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực Cống Đ giao cho L2 bê đê, lấy 200.000 đồng.

17/ Cùng thời điểm trên, T đưa cho L 01 gói ma túy kê đến khu vực Cầu D, thuộc xã D giao cho N2 xà quăng, lấy 200.000 đồng.

18/ Khoảng giữa tháng 12/2020 (không nhớ ngày), T đưa cho L một gói ma túy đến khu vực ấp C, xã A giao cho N3 lớn, lấy 200.000 đồng.

19/ Khoảng cuối tháng 12/2020, T kê L chạy đến khu vực kho thanh long N4 thuộc xã D gặp N3 lớn lấy số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy còn thiếu.

Như vậy, Huỳnh Thành L đã giúp T bán tổng cộng 18 lần lấy số tiền 5.400.000 đồng (trong đó có 1 lần thu nợ số tiền 200.000đ). Tất cả số tiền trên L đều đưa hết cho T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Yến N đã khai nhận từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2020 giúp T bán ma túy 4 lần cụ thể như sau:

1/ Bán cho Phạm Công T6 (thường gọi Trương M) ở ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

2/ Bán cho Lương Thái T5 sinh năm 2002, ngụ Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An (02 lần) được số tiền 400.000 đồng.

3/ Bán cho Nguyễn Trần Minh H1, ngụ ấp T, xã T, huyện C, được số tiền 200.000 đồng. Tất cả số tiền có được N cất giữ, tiêu xài.

Quá trình bắt quả tang, khám xét, điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ các đồ vật, tài sản như sau:

1/ Tạm giữ của Võ T:

- Tại nhà nghỉ V3:

+ 04 gói ma túy.

+ Tiền Việt Nam đồng: 14.217.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng)

+ 01 thẻ ATM mang tên Võ T của Ngân hàng V5. Bên trong tài khoản có số tiền là 6.974.288 đồng (Sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi tám đồng)

+ 01 bóp da màu nâu- đen, hiệu TISDENY.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ T.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh C1 (do T nhật được).

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62K1-431.23 tên Nguyễn Thanh T14.

+ 01 giấy mua bán xe 62M1-331.31 của cửa hàng Á.

+ 01 túi nylon màu trắng trong; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây thước bằng kim loại; 01 hộp quét ga màu tím- xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 62M1-331.31, hiệu Vision; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i, màu xanh rêu.

- Tại nhà trọ T19:

+ 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh bên trong có ma túy.

+ 10 gói ma túy và 01 bóp màu cam-nâu-đen dùng đựng ma túy.

+ 02 bình ga; 01 bộ sử dụng ma túy; 02 bật lửa; 05 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khác nhau; 06 ống thủy tinh màu trắng, kích thước khác nhau; 02 nắp chai nhựa màu đỏ, đã đục lỗ; 02 đoạn lưới cửa bằng kim loại; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy đựng túi nylon.

+ 01 xe mô tô biển số 62K1-431.23.

- Tại phòng số 5, nhà trọ của ông Đinh Công T10 thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang:

+ 01 bộ bình hút ma túy, loại bình nhựa, trên bình nhựa có 01 nỏ thủy tinh, trong nỏ có một ít tinh thể dạng rắn ngả vàng.

+ 01 bóp nhựa, kích thước 09 x 13cm, loại bóp cầm tay, kiểu caro, màu xám đen, bên trong đựng 04 gói nylon màu trắng chứa ma túy. Cái bóp này được đựng trong hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài có màu vàng đựng 69 túi nylon màu trắng trong, có kích thước (4,5 x 7)cm và 03 ống nhựa có đầu nhọn màu trắng, 01 ống màu xanh.

+ 01 ổ khóa số bằng kim loại, hiệu Aierhua đã qua sử dụng; 01 túi nylon màu đen, bên trong có 09 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, trong bịch có 04 ống trụ hình tròn, bằng kim loại; 33 ống hút nhựa màu trắng; 01 cuộn nhựa màu trắng trong; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen; 01 quyển sổ màu xanh, kích thước (07 x 10)cm, trong sổ có ghi chữ và số; 01 cái cân tiểu ly màu nâu, kích thước (8,5 x 5,5 x 1,5)cm, không rõ hiệu; 01 máy dập nhiệt 300 MA, hiệu IMPUL, màu xanh; 01 khay đựng sim bằng nhựa; 01 hộp quẹt màu trắng trong, trên in hình trái táo, đầu gắn ống kim loại; 01 bình ga màu đen, hiệu Blusky, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa, một đầu bằng, một đầu nhọn, màu sọc vàng-trắng.

2/ Tạm giữ của Cao H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bị bể màn hình.

3/ Tạm giữ của Huỳnh Thành L: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen.

4/ Tạm giữ của Nguyễn Thị Yến N: Tiền Việt Nam đồng: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn); 02 bản sao giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Yến N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A01, màu đen.

5/ Tạm giữ của Trần Khả V1: Tiền Việt Nam đồng: 500.000 đồng; 01 cái nỏ dùng để sử dụng ma túy.; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 màu tím, Cơ quan điều tra đã trả lại cho V1.

Đối với vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển số 63B3- 358.45. Qua điều tra xác định là của chị Lê Thị Hoàng A1, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Hoàng A1 xong.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Võ T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Võ T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày luận tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Võ T đã có đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên.

Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ T, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Yến N đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó ở lần phạm tội này T, L và N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai nhận các lần phạm tội trước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T có cậu ruột là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị xử lý về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Võ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ T từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ T 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 03 tội từ 28 năm đến 30 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/01/2021.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành L từ 09 năm đến 10 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/01/2021.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Cao H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/01/2021.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/01/2022.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ T, Cao H, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Yến N mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Buộc bị cáo Võ T nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền là 21.400.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến N nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Võ T số tiền 14.217.000đ (mười bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu giữ của Trần Khả V1 với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Tiếp tục duy trì phong tỏa số tiền hiện trong thẻ ATM Ngân hàng V5 của bị cáo Võ T, số thẻ: 9704 1501 0322 4468, số tài khoản 10287253338 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C4 chi nhánh B1 và 1 thẻ ATM mang tên Võ T của Ngân hàng V5 đến giai đoạn thi hành án để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định đã được đóng gói niêm phong, cụ thể:

+ 04 (bốn) gói ma túy, sau khi giám định được đóng gói, niêm phong số 52;

+ 01 (một) gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh bên trong có ma túy, được đóng gói niêm phong số 53.

+10 (mười) gói ma túy, được đóng gói niêm phong số 515;

+ 01 (một) gói niêm phong số 51 ngày 18/01/2021, người chứng kiến Nguyễn Thị Quế C2, người niêm phong: Đỗ Minh T15 (bên trong chứa 4 gói ma túy).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62K1-431.23, giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62K1-431.23 mang tên Nguyễn Thanh T14 (do bị cáo T mua nhưng chưa sang tên);

+ 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-331.31, hiệu Vision do bị cáo T mua tại cửa hàng Á, cùng với 01 giấy mua bán xe biển số 62M1-331.31 của cửa hàng Á;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5i, màu xanh rêu;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 354199112451358;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, cảm ứng, bị bể màn hình;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, cảm ứng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A11, màu đen, cảm ứng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A01, màu đen, cảm ứng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án, gồm:

+ 01 (một) bóp da màu nâu - đen, hiệu TISDENY; 01 (một) túi nylon màu trắng trong; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây thước bằng kim loại (thanh kim loại); 01 (một) hột quạt ga màu tím, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bóp da màu hồng;

+ 01 (một) ống thủy tinh (cái nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bóp màu cam nâu đen; 02 (hai) bình ga; 01 (một) bộ sử dụng ma túy; 02 (hai) bật lửa; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khác nhau; 06 (sáu) ống thủy tinh màu trắng, kích thước khác nhau; 02 (hai) nắp chai nhựa màu đỏ, đã đục lỗ; 02 (hai) đoạn lưới cửa bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp giấy đựng túi nylon;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa, trên bình nhựa có 01 (một) nỏ thủy tinh (cái nỏ phục vụ công tác giám định bị vỡ không hoàn lại mẫu tại bản kết luận giám định số 51); 01 (một) bóp nhựa, kích thước 09 x 03cm, loại bóp cầm tay, kiểu caro; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng; 69 (sáu mươi chín) túi nylon màu trắng, có kích thước 4,5 x 7cm; 03 (ba) ống nhựa có đầu nhọn màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh;

+ 01 (một) ổ khóa số bằng kim loại, hiệu Aierhua đã qua sử dụng; 01 (một) túi nylon màu đen; 09 (chín) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bịch nylon màu trắng; 04 (bốn) ống trụ hình tròn, bằng kim loại; 33 (ba mươi ba) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cuộn nhựa màu trắng trong; 01 (một) quyển sổ màu xanh, kích thước 07 x 10cm, trong sổ có ghi chữ và số; 01 (một) cái cân tiểu ly màu nâu, kích thước 8,5 x 5,5 x 1,5cm, không rõ hiệu; 01 (một) máy dập nhiệt 300 mm, hiệu IMPUL (PFS), màu xanh; 01 (một) khay đựng sim bằng nhựa, trên có in số 0347.438.592; 01 (một) hộp quẹt màu trắng trong, trên in hình trái táo có gắn ống kim loại; 01 (một) bình ga màu đen, hiệu Bluesky, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa, một đầu bằng, một đầu nhọn, màu sọc vàng-trắng.

+ 02 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Yến N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh C1;

- Trả cho bị cáo Võ T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ T.

Người bào chữa cho bị cáo Võ T trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuy nhiên, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành do bị cáo không có tổ chức, phân công, chỉ huy, điều hành việc sử dụng ma túy của các bị cáo khác. Các bị cáo đều đã nghiện ma túy nên cùng sử dụng ma túy. Về dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo T có là do chính bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo có để sử dụng. Về địa điểm sử dụng là nhà trọ để bán ma túy không phải nơi để tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo T là người nghiện ma túy, bị cáo cung cấp ma túy cho các bị cáo khác cũng là người nghiện ma túy để sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng là tình tiết

giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, Võ T đã liên hệ với đối tượng tên Tâm B Cầu Muối, (chưa rõ nhân thân) ở Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy mang về chia ra làm nhiều gói lớn, nhỏ khác nhau, sau đó T trực tiếp đi bán ma túy cho các con nghiện và giao cho Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N nhiều lần đi bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang và huyện C, tỉnh Long An trong 02 ngày 11 và 12/01/2021 được số tiền 8.800.000 đồng.

Các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Yến N còn khai nhận trước ngày 11 và 12/01/2021, các bị cáo đã nhiều lần bán giúp ma túy cho Võ T, cụ thể: H bán ma túy cho các con nghiện 08 lần được số tiền 7.400.000 đồng, L bán ma túy cho các con nghiện 18 lần được số tiền 5.200.000 đồng. Số tiền bán ma túy có được, H và L đều giao lại cho T. Riêng N bán cho các con nghiện 04 lần được số tiền 800.000 đồng, số tiền này N cất giữ tiêu xài cá nhân.

Ngoài việc mua bán trái phép chất ma túy Võ T còn cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N nhiều lần sử dụng ma túy tại phòng trọ số 02 nhà trọ T và phòng trọ số 05 nhà trọ của Đinh Công T10. Quá trình khám xét thu giữ của T10 tổng số: 50,4347 gam Methamphetamine dùng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời thu giữ trong 02 cái nỏ tại 02 phòng trọ số ma túy mà T10 và các đồng phạm sử dụng có khối lượng là: 0,3589 gam chất Methamphetamine.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Võ T với khối lượng chất ma túy thu giữ được qua giám định có tổng khối lượng là 50,4347 gam Methamphetamine, do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Võ T và khối lượng chất ma túy thu giữ được của bị cáo qua giám định có khối lượng là 0,3589 gam, loại Methamphetamine, do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Võ T cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho Cao H, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Yến N Nhiều lần sử dụng tại nhà trọ Tư T11 và nhà trọ của Đình Công T10 nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L, Nguyễn Yến N bán ma túy cho Võ T từ 02 lần trở lên và khối lượng chất ma túy thu giữ được qua giám định có tổng khối lượng là 8,9872 gam ma túy, loại Methamphetamine nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Võ T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo T do các bị cáo trong vụ án đều là người nghiện ma túy và cùng sử dụng ma túy nên bị cáo T không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét thấy, mặc dù các bị cáo đã từng sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận các bị cáo là người nghiện ma túy nên không có căn cứ xác định các bị cáo là con nghiện ma túy. Hơn nữa, tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận thực hiện hành vi của mình như nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của luật sư.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi theo quy định pháp luật, các bị cáo cũng biết rõ ma túy là chất độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe con người và là tác nhân gây ra nhiều tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận cao nên các bị cáo bất chấp, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng về tính chất nguy hiểm của hành vi, tăng về số lượng vụ án, số người thực hiện tội phạm và khối lượng chất ma túy.

[5] Trong vụ án này, Võ T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác mua bán ma túy nên hình phạt nặng hơn các bị cáo H, L, N. Đối với bị cáo Huỳnh Thành L giúp bị cáo T bán trái phép chất ma túy 18 lần, Cao H là 08 lần, Nguyễn Thị Yến N 04 lần, do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ T, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Yến N đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó ở lần phạm tội này T, L và N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ T phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai nhận các lần phạm tội trước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T có cậu ruột Lê Hữu T16 là liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62K1-431.23, giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62K1-431.23 mang tên Nguyễn Thanh T14 (do bị cáo T mua nhưng chưa sang tên); 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-331.31, hiệu Vision do bị cáo T mua tại cửa hàng Á, cùng với 01 giấy mua bán xe biển số 62M1-331.31 của cửa hàng Á; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5i, màu xanh rêu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 354199112451358; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, cảm ứng, bị bể màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A11, màu đen, cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A01, màu đen, cảm ứng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định đã được đóng gói niêm phong, cụ thể:

- 04 (bốn) gói nylon màu trắng, sau khi giám định được niêm phong số 52/2021/KL.GĐ ngày 18/01/2022, (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2506 gam (bìa thư 01); 0,0960 gam (bìa thư số 03); 0,0961 gam (bìa thư số 04); 0,0631 gam (bìa thư 05), loại Methamphetamine). Bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị Hương T17, Đặng Thành M1, Hồ Thanh H4,

Trần Thành Đ3, Lê Văn H5, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật T18, Huỳnh Tuấn K (niêm phong lại).

- 01 (một) gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh bên trong có ma túy (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0954 gam loại Methamphetamine). Sau khi giám định được đóng gói niêm phong số 53.

- 10 (mười) gói ma túy (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 7,7889 gam loại Methamphetamine). Sau khi giám định được đóng gói niêm phong số 515/01/C09B.

- 01 (một) gói niêm phong số 51 ngày 18/01/2021 (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 38,4085 gam loại Methamphetamine), người chứng kiến: Nguyễn Thị Quế C2, người niêm phong: Đỗ Minh T15 (bên trong có chứa 04 gói ma túy).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 (một) bốp da màu nâu - đen, hiệu TISDENY; 01 (một) túi nylon màu trắng trong; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây thước bằng kim loại (thanh kim loại); 01 (một) hột quẹt ga màu tím, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bốp da màu hồng;

- 01 (một) ống thủy tinh (cái nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bốp màu cam nâu đen; 02 (hai) bình ga; 01 (một) bộ sử dụng ma túy; 02 (hai) bật lửa; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khác nhau; 06 (sáu) ống thủy tinh màu trắng, kích thước khác nhau; 02 (hai) nắp chai nhựa màu đỏ, đã đục lỗ; 02 (hai) đoạn lưỡi cưa bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp giấy đựng túi nylon;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa, trên bình nhựa có 01 (một) nỏ thủy tinh (cái nỏ phục vụ công tác giám định bị vỡ không hoàn lại mẫu tại bản kết luận giám định số 51); 01 (một) bốp nhựa, kích thước 09 x 03cm, loại bốp cầm tay, kiểu caro; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng; 69 (sáu mươi chín) túi nylon màu trắng, có kích thước 4,5 x 7cm; 03 (ba) ống nhựa có đầu nhọn màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh;

- 01 (một) ổ khóa số bằng kim loại, hiệu Aierhua đã qua sử dụng; 01 (một) túi nylon màu đen; 09 (chín) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bịch nylon màu trắng; 04 (bốn) ống trụ hình tròn, bằng kim loại; 33 (ba mươi ba) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cuộn nhựa màu trắng trong; 01 (một) quyển sổ màu xanh, kích thước 07 x 10cm, trong sổ có ghi chữ và số; 01 (một) cái cân tiểu ly màu nâu, kích thước 8,5 x 5,5 x 1,5cm, không rõ hiệu; 01 (một) máy đập nhiệt, hiệu IMPUL (PFS), màu xanh; 01 (một) khay đựng sim bằng nhựa, trên có in số 0347.438.592; 01 (một) hột quẹt màu trắng trong, trên in hình trái táo có gắn ống kim loại; 01 (một) bình ga màu đen, hiệu Bluesky, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa, một đầu bằng, một đầu nhọn, màu sọc vàng-trắng.

- 02 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Yến N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh C1;

Trả lại cho bị cáo Võ T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ T.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Võ T số tiền 14.217.000đ (mười bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu giữ của Trần Khả V1 là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 xe mô tô biển số 63B3-358.45 là của Lê Thị Hoàng A1 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại bà A1 và bà A1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Buộc bị cáo Võ T nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền là 21.400.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến N nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[9] Tiếp tục duy trì phong tỏa số tiền hiện trong thẻ ATM Ngân hàng V5 của bị cáo Võ T, số thẻ: 9704 1501 0322 4468, số tài khoản 10287253338 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C4 chi nhánh B1 và 01 thẻ ATM mang tên Võ T của Ngân hàng V5 đến giai đoạn thi hành án để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Đối tượng có tên “Tâm Bi C” bán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ T 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Cao H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2022.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ T, Cao H, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Yến N mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62K1-431.23, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62K1-431.23 mang tên Nguyễn Thanh T14; 01 (một) xe mô tô Vision biển số 62M1-33131, số khung: RLHJF 5803EY 448987, số máy: JF 58E -0334600 (đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy bên trong), 01 (một) giấy mua bán xe mô tô Vision biển số 62M1-331.31 cửa hàng Á (photo) có chữ ký của ĐTV Đặng Thành M1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5i (không tìm thấy 5i), màu xanh rêu đã qua sử dụng, cùng sim số 0969.387.077, 0396.293.992 (hai sim có số trên sim là 99479 99482); 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen số IMEI 354199112451358 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, cảm ứng, bị bể màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A11, màu đen, cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 A01, màu đen, cảm ứng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định đã được đóng gói niêm phong, cụ thể:

• 04 (bốn) gói nylon màu trắng, sau khi giám định được niêm phong số 52/2021/KL.GĐ ngày 18/01/2022, (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2506 gam (bìa thư 01); 0,0960 gam (bìa thư số 03); 0,0961 gam (bìa thư số 04); 0,0631 gam (bìa thư 05), loại Methamphetamine). Bên ngoài có chữ ký của Phạm Thị Hương T17, Đặng Thành M1, Hồ Thanh H4,

Trần Thành Đ3, Lê Văn H5, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật T18, Huỳnh Tuấn K (niêm phong lại).

- 01 (một) gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh bên trong có ma túy (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0954 gam loại Methamphetamine). Sau khi giám định được đóng gói niêm phong số 53.

- 10 (mười) gói ma túy (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 7,7889 gam loại Methamphetamine). Sau khi giám định được đóng gói niêm phong số 515/01/C09B.

- 01 (một) gói niêm phong số 51 ngày 18/01/2021 (bên trong là đối tượng ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 38,4085 gam loại Methamphetamine), người chứng kiến: Nguyễn Thị Quế C2, người niêm phong: Đỗ Minh T15 (bên trong có chứa 04 gói ma túy).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 (một) bóp da màu nâu - đen, hiệu TISDENY; 01 (một) túi nylon màu trắng trong; 02 (hai) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây thước bằng kim loại (thanh kim loại); 01 (một) hột quẹt ga màu tím, xanh đã qua sử dụng; 01 (một) bóp da màu hồng;

- 01 (một) ống thủy tinh (cái nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bóp màu cam nâu đen; 02 (hai) bình gas; 01 (một) bộ sử dụng ma túy; 02 (hai) bật lửa; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khác nhau; 06 (sáu) ống thủy tinh màu trắng, kích thước khác nhau; 02 (hai) nắp chai nhựa màu đỏ, đã đục lỗ; 02 (hai) đoạn lưỡi cưa bằng kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp giấy đựng túi nylon;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa, trên bình nhựa có 01 (một) nỏ thủy tinh (cái nỏ phục vụ công tác giám định bị vỡ không hoàn lại mẫu tại bản kết luận giám định số 51); 01 (một) bóp nhựa, kích thước 09 x 03cm, loại bóp cầm tay, kiểu caro; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng; 69 (sáu mươi chín) túi nylon màu trắng, có kích thước 4,5cm x 7cm; 03 (ba) ống nhựa có đầu nhọn màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh;

- 01 (một) ổ khóa số bằng kim loại, hiệu Aierhua đã qua sử dụng; 01 (một) túi nylon màu đen; 09 (chín) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bịch nylon màu trắng; 04 (bốn) ống trụ hình tròn, bằng kim loại; 33 (ba mươi ba) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cuộn nhựa màu trắng trong; 01 (một) quyển sổ màu xanh, kích thước 07 x 10cm, trong sổ có ghi chữ và số; 01 (một) cái cân tiểu ly màu nâu, kích thước 8,5cm x 5,5cm x 1,5cm, không rõ hiệu; 01 (một) máy đập nhiệt, hiệu IMPUL (PFS), màu xanh; 01 (một) khay đựng sim bằng nhựa, trên có in số 0347.438.592; 01 (một) hộp quẹt màu trắng trong, trên in hình trái táo có gắn ống kim loại; 01 (một) bình gas màu đen, hiệu Bluesky, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa, một đầu bằng, một đầu nhọn, màu sọc xanh-trắng.

- 02 (hai) giấy chứng minh nhân dân photo của Nguyễn Thị Yến N; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh C1;

- Trả lại cho bị cáo Võ T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ T.

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Võ T số tiền 14.217.000đ (mười bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu giữ của Trần Khả V1 là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Các vật chứng, tài sản trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/01/2023 và ủy nhiệm chi ngày 18/01/2023.

- Buộc bị cáo Võ T nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền là 21.400.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến N nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục duy trì phong tỏa số tiền hiện trong thẻ ATM Ngân hàng V5 của bị cáo Võ T, số thẻ: 9704 1501 0322 4468, số tài khoản 10287253338 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C4 chi nhánh B1, bên trong tài khoản có số tiền là 6.974.288 đồng (Sáu triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) và 01 (một) thẻ ATM mang tên Võ T của Ngân hàng V5 đến giai đoạn thi hành án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Võ T, Cao H, Huỳnh Thành L và Nguyễn Thị Yến N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành